

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH PHÚ  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 325/2019/HNGĐ – ST  
Ngày 16- 7 - 2019.  
V/v tranh chấp “Ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ – TỈNH BẾN TRE**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Phê

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Sơn.

Ông Huỳnh Ngọc Sơn.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú - tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Phú Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2019/TLST– HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1148/2019/QĐXXST–HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/QĐDS – HNGĐ ngày 28/6/2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngô Thành T, sinh năm 1986; địa chỉ: số 33/1 ấp XT III, xã TT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Anh Ngô Thành T có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Bị đơn:* Cao Thị H, sinh năm 1988; địa chỉ: số 33/1 ấp XT III, xã TT, huyện P, tỉnh Bến Tre, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn anh Ngô Thành T trình bày:*

Vào năm 2011 anh và chị Cao Thị H được gia đình hai bên tổ chức đám cưới, hôn nhân tự nguyện. Anh và chị H có đăng ký kết hôn kết hôn theo quy định của pháp luật và được Ủy ban nhân dân xã TT A, huyện MCN, tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 16/12/2011. Trong thời gia sống chung anh và chị H có 01 con chung tên Ngô Thành D, sinh ngày 04/9/2012 hiện nay con chung đang sống chung với anh. Anh, chị không có tạo lập được tài sản chung và cũng không có nợ chung.

Nguyên nhân anh yêu cầu ly hôn với H là do trong thời gian chung sống, anh chị luôn bất đồng quan điểm thường xuyên cãi vã nhau, gia đình không hạnh phúc nên từ năm 2014 cho đến nay anh và chị H không còn sống chung,

không còn quan tâm chăm sóc cho nhau, chị H đi làm tại thành phố Bến Tre ít về nhà. Do anh và chị H có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: anh yêu cầu được ly hôn với chị Cao Thị H.
- Về con chung: anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Ngô Thành D, sinh ngày 04/9/2012, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.
- Về tài sản chung và nợ chung: không có nên anh không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Cao Thị H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh Khương vẫn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về trình tự thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm. Trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy: trong thời gian chung sống anh T, chị H đã phát sinh mâu thuẫn. Hai bên gia đình đã tìm cách để anh, chị hàn gắn nhưng không thành. Do đó có căn cứ hôn nhân giữa anh T, chị H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 115 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn chị Cao Thị H hiện có sinh sống và đăng ký hộ khẩu tại 33/1 ấp XT III, xã TT, huyện P, tỉnh Bến Tre; do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng: Anh Ngô Thành T có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Cao Thị H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng chị H vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T, chị H.

[4] Về hôn nhân: anh Ngô Thành T và chị Cao Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc, cả hai có đủ điều kiện kết hôn. Việc kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã TTA, huyện MCN, tỉnh Bến Tre và cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 16/12/2011. Vì vậy quan hệ hôn

nhân của anh T và chị H được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Nguyên nhân anh T xin ly hôn với chị H là do anh chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hôn nhân không hạnh phúc. Xét thấy: Từ năm 2014 cho đến nay anh T, chị H không còn sống chung, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Mặc khác Tòa án đã tạo điều kiện hòa giải để anh T, chị H hàn gắn tình cảm gia đình nhưng chị H vắng mặt không có lý do. Từ đó có căn cứ kết luận tình trạng mâu thuẫn trong hôn nhân giữa anh T và chị H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T là phù hợp.

[5] Về con chung: anh Ngô Thành T và chị Cao Thị H có 01 con chung tên Ngô Thành D, sinh ngày 04/9/2012. Xét thấy: từ khi anh T và chị H không còn sống chung thì con chung vẫn sống chung với anh T có cuộc sống ổn định và có sự phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Do đó cần giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014. Do anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Anh Ngô Thành T không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Anh Ngô Thành T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí hôn nhân gia đình: Anh Ngô Thành T phải nộp án phí không có giá ngạch.

[9] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39, 147, 227, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84, 115 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Ngô Thành T. Anh Ngô Thành T được ly hôn với chị Cao Thị H.

Anh Ngô Thành T và chị Cao Thị H không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn nên không xem xét

2. Về con chung: anh Ngô Thành T được trực tiếp nuôi con chung tên Ngô Thành D, sinh ngày 04/9/2012. Do anh Ngô Thành T không yêu cầu chị Cao Thị H cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Chị Cao Thị H có quyền thăm con, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh Ngô Thành T và chị Cao Thị H có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: không có yêu cầu nên xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Ngô Thành T trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình: Anh Ngô Thành T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú theo biên lai thu số 0001582 ngày 01/3/2019 và đã nộp xong.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày (mười lăm ngày), kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- UBND xã TTA, huyện MCN;

- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)**

**Huỳnh Thị Phê**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Nguyễn Văn Sơn– Phan Thị Cẩm Hồng**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN  
TÒA**

**Trần Thị Vân**

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện;
- TA tỉnh;
- Đường sự;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Tân Phong;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**HUỲNH THỊ PHÊ**







**Caùc Hoãi thaãm nhaân daân  
Chuû toãi phieân toaø**

**Thaãm phaùn –**

**Nguyễn Văn Chót – Phạm Minh Đạt**

**Huyønh Thò Pheâ**





